

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96

MST: 0400100545

Địa chỉ: số 02 Nguyễn Văn Trỗi, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

THƯ MỜI

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96



THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 trân trọng kính mời Quý cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

1. **Thời gian tổ chức:** Từ 7h30 phút ngày 20/4/2026.

Thời gian đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ 7h30 đến 8h00

2. **Địa điểm tổ chức:** Hội trường Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96, số 02 Nguyễn Văn Trỗi, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

3. **Hình thức tổ chức:** Trực tiếp

4. **Thành phần và điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 tại ngày đăng ký cuối cùng (20/3/2026) có quyền tham dự Đại hội.

- Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác đủ điều kiện dự họp thay theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo Thư mời này hoặc các văn bản ủy quyền hợp lệ theo Luật Dân sự.

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông/Người được ủy quyền vui lòng mang theo: Bản chính Thư mời họp, CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD hoặc giấy tờ khác tương đương, Giấy ủy quyền, Thư mời họp của cổ đông ủy quyền và bản sao CCCD hoặc giấy tờ khác tương đương của cổ đông ủy quyền.

5. **Nội dung chương trình Đại hội dự kiến:**

- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026;
- Thông qua Báo cáo kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2025; Kế hoạch năm 2026;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2026;

- Thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;

- Thông qua Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025;

- Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Tổ chức kiểm toán để thực hiện việc soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính bán niên/năm 2026 của Công ty;

- Thông qua Tờ trình quyết toán mức lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025; Mức lương, thưởng, thù lao dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2026;

- Thông qua Tờ trình sửa đổi quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có)

6. **Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:** Được công bố trên Website: www.thanhhan96.vn

7. **Xác nhận để tham dự/Ủy quyền tham dự:**

Để công tác đón tiếp và tổ chức được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trực tiếp/thông qua ủy quyền trước 17h00' ngày 15/4/2025 bằng cách gửi Phiếu đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền thông qua thư theo địa chỉ:

Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trỗi, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 02363.615.333; 0982.770720; Fax: 02363.615.334

Rất mong Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông đúng giờ và đầy đủ.

Trân trọng cảm ơn!

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2026
TM: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phan Xuân Bằng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



.....Ngàytháng.....năm 2026

PHIẾU ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96

Tên tôi là :

Sinh ngày, tháng, năm/...../.....

Số CCCD/ĐKKD: Cấp ngày.....

Nơi cấp

Điện thoại : Fax : Email

Địa chỉ :

.....

Số cổ phần sở hữu:.....

Số cổ phần được ủy quyền :

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết :

Tôi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 theo thông tin đăng ký như trên./.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96

1. Người ủy quyền:

Họ và tên cổ đông :

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN:Ngày cấp:.....

Nơi cấp

Điện thoại :Fax :: Email

Địa chỉ :

Số cổ phần sở hữu :

2. Người được ủy quyền:

Ông/ Bà :

Số CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:.....

Nơi cấp

Điện thoại :Fax :: Email

Địa chỉ :

Số cổ phần được ủy quyền:

3. Nội dung ủy quyền:

- Người nhận ủy quyền được thay mặt người ủy quyền tham dự, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

- Bên nhận ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

- Bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền trên hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

Ngày.....thángnăm 2026

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

.....

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THÀNH AN 96

(Thời gian: Từ 7h30' đến 11h30', ngày 20 tháng 04 năm 2026)



THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC	CHỦ TRÌ
7h30- 8h00	Tiếp đón đại biểu tham dự Đại hội.	Ban tổ chức
	Cổ đông đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h00 - 8h30	Khai mạc Đại hội.	
	1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.	Ban tổ chức
	2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	3. Trình Đại hội thông qua: - Chương trình Đại hội; - Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.	Ban tổ chức
	4. Trình Đại hội thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu.	
	ĐIỀU HÀNH CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH	
8h30 - 9h30	Thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội	
	1. Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị, kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	Đoàn chủ tịch
	2. Báo cáo của HĐQT về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	
	3. Báo cáo của BKS về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.	Ban kiểm soát.
	4. Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2026.	Đoàn chủ tịch
	5. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.	
	6. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.	
	7. Thông qua tờ trình quyết toán mức lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025; Kế hoạch mức lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026.	

	8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	Đoàn chủ tịch
	9. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD (nếu có).	
9h30 – 10h45	Thảo luận, biểu quyết	
	1. Thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình.	Các cổ đông
	2. Đại biểu cấp trên phát biểu.	Đại biểu cấp trên
	3. Biểu quyết nội dung các báo cáo, tờ trình. (Đại hội nghỉ giải lao trong thời gian kiểm phiếu 15 phút)	Đoàn chủ tịch
	4. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	Ban kiểm phiếu
10h45 – 11h30	1. Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.	Đoàn chủ tịch; Thư ký
	2. Bế mạc và kết thúc Đại hội	Ban tổ chức

TT	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
1	03/01/2025	- Xem xét chi bổ sung tiền lương năm 2024 cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong danh sách có mặt tại thời điểm 31/12/2024.	
2	24/02/2025	Thông qua nội dung chuẩn bị cho công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
3	27/02/2025	Bổ nhiệm chức danh giám đốc Công ty đối với đ/c Đặng Đình Khiêm	
4	01/4/2025	Quyết định triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	
5	15/4/2025	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị quý I năm 2025. Phương hướng thực hiện quý 2 năm 2025. - Thống nhất công tác chuẩn bị tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.	
6	10/5/2025	Thông qua mức tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, kiểm soát viên và Ban điều hành Công ty năm 2025.	
7	14/5/2025	Phê duyệt đầu tư XMTB phục vụ thi công các công trình	
8	20/5/2025	Thông qua Bộ Quy chế quản lý điều hành của Công ty CPXL Thành An 96.	
9	27/5/2025	Xem xét phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa Trụ sở Xí nghiệp 36	
10	26/6/2025	Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị quý III và 9 tháng đầu năm 2025. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý IV và cả năm 2025.	
11	04/9/2025	Phê duyệt đầu tư XMTB cho CNQT thi công các công trình	
12	10/9/2025	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024	
13	03/10/2025	Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị quý IV năm 2025 và cả năm 2025.	
14	27/11/2025	Thông qua việc thôi giữ chức PGĐ của đ/c Trần Đình Ba Ti	

2. Các quyết định của HĐQT trong năm 2025:

HĐQT đã ban hành các quyết định liên quan đến các vấn đề như: Về việc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh; Ban hành, sửa đổi quy chế Công ty; Đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động cán bộ.

TT	Số QĐ	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
1	01/QĐ-HĐQT	03-01-2025	Quyết định chi bổ sung tiền lương năm 2024 cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong danh sách có mặt tại thời điểm 31/12/2024.	
2	02/QĐ-HĐQT	27-02-2025	Quyết định bổ nhiệm đ/c Đặng Đình Khiêm làm Giám đốc Công ty CPXL Thành An 96 kể từ ngày 01/3/2025.	
3	03/QĐ-HĐQT	01-04-2025	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
4	04/QĐ-HĐQT	01-04-2025	Quyết định triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	
5	05/QĐ-HĐQT	10-05-2025	Quyết định mức tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, kiểm soát viên và Ban điều hành Công ty năm 2025.	
6	06/QĐ-HĐQT	15-05-2025	Quyết định đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công	
7	07/QĐ-HĐQT	21-05-2025	Quyết định ban hành Bộ Quy chế quản lý điều hành của Công ty CPXL Thành An 96	
8	08/QĐ-HĐQT	27-05-2025	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa Trụ sở Xí nghiệp 36	
9	09/QĐ-HĐQT	28-06-2025	Quyết định bổ nhiệm đ/c Đỗ Văn Quang	
10	10/QĐ-HĐQT	17-7-2025	Quyết định giao phụ trách Phòng KTKH đ/c Nguyễn Văn Ngọc	
11	11/QĐ-HĐQT	06-9-2025	Quyết định phê duyệt đầu tư xe bơm bê tông	
12	12/QĐ-HĐQT	27-11-2025	Quyết định thôi giữ chức PGĐ đ/c Trần Đình Ba Ti	

3. Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT:

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, quyết định các vấn đề quan trọng và giám sát toàn diện hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, đúng pháp luật và phù hợp với lợi ích của cổ đông.

- Hội đồng Quản trị đã xem xét, thông qua và điều chỉnh kịp thời các kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và phương án phát triển trung - dài hạn phù hợp với bối cảnh thị trường. Các quyết định chiến lược được ban hành trên cơ sở phân tích thận trọng, cân nhắc rủi ro và đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo quy định. Nội dung các cuộc họp tập trung vào các vấn đề trọng tâm như: kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, đầu tư, nhân sự cấp cao và quản trị rủi ro. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự và được triển khai nghiêm túc trong toàn Công ty.

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với Ban Giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT. Thông qua các báo cáo định kỳ, HĐQT theo dõi sát sao tiến độ thực hiện kế hoạch, tình hình tài chính và các rủi ro phát sinh, từ đó kịp thời đưa ra chỉ đạo, điều chỉnh cần thiết.

- HĐQT đã xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm và đánh giá hiệu quả làm việc của đội ngũ quản lý cấp cao. Đồng thời, HĐQT chú trọng hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các bộ phận chức năng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

- Hội đồng Quản trị luôn đặt trọng tâm vào việc kiểm soát rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và nghĩa vụ công bố thông tin. Các rủi ro về tài chính, pháp lý và hoạt động được nhận diện, đánh giá và có biện pháp phòng ngừa phù hợp nhằm hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Công ty.

Nhìn chung, Hội đồng Quản trị đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, phát huy vai trò định hướng và giám sát trong quản trị doanh nghiệp. Hoạt động của HĐQT góp phần quan trọng vào việc duy trì sự ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông. Bên cạnh những kết quả đạt được, HĐQT cũng nhận thức rõ những tồn tại, hạn chế cần tiếp tục khắc phục để nâng cao chất lượng quản trị trong thời gian tới.

4. Kết quả giám sát Giám đốc điều hành:

Hội đồng Quản trị thực hiện việc giám sát Giám đốc Điều hành trên cơ sở:

- Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Điều lệ Công ty;
- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.

Nội dung giám sát:

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn được giao: Hội đồng Quản trị đã giám sát việc Giám đốc Điều hành thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty và các quyết định của Hội đồng Quản trị. Giám đốc Điều hành đã chủ động trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.

- Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh: Giám đốc Điều hành đã tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm theo nghị quyết được thông qua. Thông qua các báo cáo định kỳ và làm việc trực tiếp, Hội đồng Quản trị nhận thấy việc điều hành nhìn chung bám sát kế hoạch, có các giải pháp điều chỉnh phù hợp trước biến động của thị trường, góp phần duy trì hoạt động ổn định của Công ty.

- Công tác quản lý tài chính và sử dụng vốn: Giám đốc Điều hành thực hiện việc quản lý tài chính, sử dụng vốn và tài sản của Công ty theo đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định nội bộ và pháp luật hiện hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình Hội đồng Quản trị đúng thời hạn, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

- Công tác tổ chức nhân sự và quản lý lao động: Giám đốc Điều hành đã tổ chức bộ máy điều hành phù hợp với quy mô và yêu cầu hoạt động của Công ty; thực hiện các quyết định về tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và sử dụng lao động theo quy định. Công tác quản lý nhân sự cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành và phát triển của Công ty.

- Công tác tuân thủ pháp luật và quản trị rủi ro: Giám đốc Điều hành đã chú trọng công tác tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các bên liên quan. Các rủi ro phát sinh trong hoạt động được nhận diện và báo cáo kịp thời cho Hội đồng Quản trị, đồng thời đề xuất các biện pháp xử lý phù hợp.

- Chế độ báo cáo và phối hợp với Hội đồng Quản trị: Giám đốc Điều hành thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị. Việc phối hợp, trao đổi thông tin giữa Giám đốc Điều hành và Hội đồng Quản trị được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công tác giám sát và chỉ đạo kịp thời.

Trên cơ sở kết quả giám sát, Hội đồng Quản trị nhận thấy Giám đốc Điều hành đã:

- Thực hiện đúng chức trách, quyền hạn được giao;
- Tổ chức điều hành hoạt động Công ty cơ bản hiệu quả;
- Chấp hành nghiêm các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị;
- Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và Điều lệ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng Quản trị đề nghị Giám đốc Điều hành tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, chủ động hơn trong công tác dự báo và kiểm soát rủi ro nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn tới.

Hội đồng Quản trị thống nhất đánh giá Giám đốc Điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm báo cáo và đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ghi nhận kết quả giám sát nêu trên.

5. Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về việc đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT.

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho Công ty thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban Điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp phù hợp cho Công ty.

- Thành viên HĐQT thực hiện chức năng, vai trò một cách chủ động và có tinh thần trách nhiệm cao.

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác của Ban Điều hành, HĐQT cũng đã trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành nhằm tìm kiếm những giải pháp hiệu quả để đưa Công ty đạt kết quả cao nhất.

III. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.

Trong năm 2025, hoạt động của Công ty có những thuận lợi, khó khăn nổi lên là:

* *Thuận lợi:* Công việc gói đầu cho năm 2025 đã được chuẩn bị tốt; cùng với sự ủng hộ của các cổ đông, các Chủ đầu tư; sự cố gắng, nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong tổ chức quản lý, điều hành, chủ động tháo gỡ khó khăn, tập trung nguồn lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

* *Khó khăn:* Về số lượng, chất lượng nhân sự, XMTB còn thiếu nhiều, vốn chủ sở hữu thấp không tương xứng với GTSX. Thị phần xây dựng của Công ty các công trình biển chiếm giá trị lớn khoảng 70-75%. Vị trí địa lý xa đi lại, trao đổi thông tin gặp nhiều khó khăn. Ký Hồ sơ doanh thu thu hồi vốn kéo dài do địa lý. Thị phần trên biển lớn nên công tác huy động nguồn lực và đảm bảo cho thi công liên tục rất khó khăn vì mang tính đặc thù phức tạp. Nhiều công trình thay đổi thiết kế, công năng sử dụng và các thủ tục pháp lý liên quan phải dừng thi công kéo dài không triển khai được. Giá cả thị trường biến động tăng cao so với giá hợp đồng thực hiện nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Vật tư khoáng sản (Cát, đá) khan hiếm, giá tăng cao ảnh hưởng tiến độ thi công các công trình. Tình trạng cạnh tranh lao động cũng diễn ra rất khốc liệt giữa các doanh nghiệp xây dựng. Sáp nhập các cơ quan, ban ngành, địa phương. Công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm khó khăn, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp,... Những đặc điểm trên có ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT Công ty trân trọng thông báo đến quý vị cổ đông kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2025:

Theo Nghị quyết đã được đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch GTSX năm 2025 là: 3.850 tỷ đồng. Với sự ủng hộ của các cổ đông, các Chủ đầu tư; sự cố gắng, nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong tổ chức quản lý, điều hành, Công ty đã thực hiện đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	$\frac{TH2025}{TH2024}$ (%)	$\frac{TH2025}{KH2025}$ (%)
Giá trị sản xuất	Triệu đ	4.063.150	3.850.000	3.858.928	95	100,2
Tổng doanh thu	Triệu đ	3.460.809	3.350.000	3.360.698	97	100,3
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	34.595	33.500	34.230	99	102,2
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,0	1,0	1,0	100	100
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	27.064	26.800	26.844	99	100,2
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	0,78	0,8	0,8	102	100
Tỷ lệ cổ tức	%	65%LNST	65%LNST	65%LNST		
Thu hồi công nợ	Triệu đ	3.894.872	3.220.756	3.116.466	80	96,8
Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	91	80	77,3	85	96,6

- Công tác tiếp thị đấu thầu được quan tâm, chỉ đạo đúng hướng, các công trình tham gia đấu thầu đều có nguồn vốn rõ ràng, không đấu thầu những công trình, dự án chưa rõ nguồn vốn và không đấu thầu bằng mọi giá. Kết quả năm 2025, toàn Công ty trúng thầu, chỉ định thầu 50 công trình với giá trị 8.453 tỷ. Một số đơn vị đã làm tốt công tác tiếp thị đấu thầu, tạo công ăn việc làm cho người lao động không những trong năm 2025 mà còn gói đầu chuyển tiếp sang năm 2026 và những năm tiếp theo. Các công trình trúng thầu đều có giá trị lớn, là những công trình trọng điểm của Quân đội và Nhà nước. Quá trình triển khai thi công được các Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Năm 2025, Công ty thi công 93 công trình trên khắp cả nước, hoàn thành bàn giao: 53 công trình. 100% các công trình đơn vị thi công đều đạt chất lượng kỹ thuật, trong đó có trên 90% công trình đạt chất lượng khá, tốt. Được Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Tiếp tục chú trọng, quan tâm đến công tác quản lý chất lượng, tiến độ, an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công. Các công trình thi công đảm bảo chất lượng, kỹ mỹ thuật.

- Công tác đầu tư, sửa chữa, thanh lý tài sản, công cụ doanh cụ đã được Ban giám đốc quán triệt và đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm theo quy định của

Nhà nước, Bộ Quốc phòng, TCT, quy chế của Công ty; nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý sử dụng phục vụ cho SXKD. Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trụ sở Xí nghiệp 36 đảm bảo chỗ làm việc ổn định lâu dài, CB, CNV yên tâm công tác.

- Quá trình hoạt động SXKD Công ty đảm bảo hài hòa các lợi ích của Nhà nước, Doanh nghiệp, người lao động và của các cổ đông.

2. Định hướng phát triển của Công ty trong năm 2026:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị năm 2026, Công ty có những thuận lợi cơ bản là: Tiếp tục nhận được sự ủng hộ giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của các Chủ đầu tư, sự tin tưởng ủng hộ của Quý cổ đông. Công việc gói đầu cho năm 2026 và các năm tiếp theo đạt khá. Tình hình đơn vị ổn định, trên dưới đoàn kết thống nhất và có quyết tâm cao.

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty phải đối mặt với những khó khăn thách thức; thời tiết diễn biến khó lường. Các hình thức đấu thầu rộng rãi, trên mạng cạnh tranh gay gắt; giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động. Nguồn nhân công khan hiếm. Tình hình vốn và việc làm, công tác cán bộ ở một số đơn vị vẫn còn nhiều khó khăn; Thực hiện thi công một số công trình, dự án trọng điểm yêu cầu phải hoàn thành bàn giao trong năm 2026.

Để khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; Hội đồng quản trị Công ty xác định phương hướng, nhiệm vụ và các biện pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện nhiệm vụ như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD năm 2026:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	NĐPT (%)
Vốn điều lệ tại DN	Triệu đ	124.198	141.651	114%
Giá trị sản xuất	Triệu đ	3.858.928	4.250.000	110%
Tổng doanh thu	Triệu đ	3.360.698	3.700.000	110%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	34.230	37.000	108%
Tỷ suất LNTT/doanh thu	%	1,0	1,0	100%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	26.844	29.600	110%
Tỷ suất LNST/doanh thu	%	0,8	0,8	100%
Tỷ lệ cổ tức	%	65%LNST	65%LNST	
Thu hồi công nợ	Triệu đ	3.116.466	3.930.400	126%
Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	77,3	80	103%

3. Những giải pháp tổ chức thực hiện:

- Tiếp tục sắp xếp biên chế tổ chức với phương châm tinh gọn nhưng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Tuyển chọn bổ sung cán bộ quản lý, kỹ sư có trình độ cao vào các vị trí trọng yếu để hoàn thiện biên chế tổ chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của Công ty.

- Tiếp tục đầu tư thiết bị xe máy để nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường; phù hợp với ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Tăng cường công tác quản lý sử dụng thiết bị xe máy phát huy hiệu quả và công suất máy móc thiết bị sau đầu tư.

- Tăng cường công tác chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ, phần mềm vào SXKD.

- Đấu thầu có chọn lọc để tìm kiếm việc làm với các dự án có quy mô vừa và lớn, chú trọng đến dự án hạ tầng cơ sở, các công trình giao thông, nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty trên thương trường.

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh; Chủ động sáng tạo, tự giác, nêu gương các cơ quan, đơn vị và cá nhân. Duy trì và thực hiện chuyên nghiệp hơn quy trình 4-5-6-7 về quản lý dự án, công trình trong toàn Công ty.

- Sử dụng vốn kinh doanh đúng mục đích; thực hiện nghiêm chế độ quản lý tài chính; duy trì khoán đi đôi với quản; phân cấp mạnh cho cơ sở; gắn trách nhiệm người đứng đầu vào từng công việc cụ thể; gắn quyền hạn đi đôi với trách nhiệm; quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ, kết hợp công tác tạo dựng việc làm với tổ chức sản xuất và hạch toán; khuyến khích cá nhân tự bỏ vốn đầu tư, làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ để giảm vốn vay.

- Xây dựng hệ thống quy chế quản lý đúng luật, thông thoáng, hợp lý, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Phân phối tiền lương hợp lý trên cơ sở gắn quyền lợi của người lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm và sự nghiệp phát triển của Công ty. Duy trì nghiêm kỷ luật lao động và các quy định về an toàn VSLĐ - PCCN và ATGT; kiên quyết không để xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng trong mọi lĩnh vực.

- Tăng cường hơn nữa mối đoàn kết nội bộ, minh bạch trong tài chính; làm tốt công tác tư tưởng cho người lao động, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần và phúc lợi công cộng ngày một cải thiện, tạo sự đồng thuận cao. Xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 ngày càng phát triển bền vững./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Xuân Bằng



BÁO CÁO

Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2025 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2026

Thực hiện Điều lệ, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPXL Thành An 96 năm 2025;

Căn cứ vào quy chế Quản lý Đầu tư trang bị xe máy thi công của Công ty đã ban hành;

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;

Căn cứ vào kết quả thực hiện đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2025 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2026,

Hội đồng Quản trị Công ty CPXL Thành An 96 báo cáo kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2025 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2026 như sau:

I. Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2025:

1. Kết quả thực hiện đầu tư: 58,641 tỷ đồng

1.1. Về XDCB: Trong năm Công ty đầu tư 01 hạng mục gồm: Công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở XN36 với giá trị là 12,596 tỷ đồng.

1.2. Về đầu tư XMTB, dụng cụ quản lý:

Trong năm, Công ty đã đầu tư tổng cộng 20 danh mục XMTB với giá trị 46,045 tỷ đồng, bao gồm:

- Phương tiện vận tải: 04 danh mục (02 Sà lan; 02 xe bơm bê tông).

- Máy móc thiết bị: 16 danh mục (02 máy bẻ đai tự động, 04 máy đào, 02 máy phát điện; 01 Gàu nghiền đá lắp máy đào Volvo 360; 04 thiết bị vệ tinh, 01 thiết bị đo hồi âm, 01 bộ thiết bị phòng thí nghiệm và 01 máy photocopy.

(Có bảng chi tiết kèm theo tại phụ lục 01/KQĐT-2025)

2. Kết quả thanh xử lý và bán tài sản thu hồi vốn:

Theo đề nghị của các đơn vị, Công ty đã báo cáo đề nghị Tổng Công ty cho phép thanh xử lý tài sản loại khỏi biên chế gồm 23 danh mục để bán thanh lý. Số Xe máy - Thiết bị như trên đã được Công ty bán thu hồi và đấu giá thanh lý tài sản với tổng số tiền là: 160,75 triệu đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 02/KQTXL-2025)

3. Đánh giá chung về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản:

- Công tác đầu tư TSCĐ đảm bảo nhu cầu nơi ở làm việc cho CB, CNV và tăng năng lực sản xuất theo nhu cầu của đơn vị, quá trình đầu tư thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, đúng quy chế đã ban hành. Sau đầu tư đơn vị quản lý sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả làm việc.



- Công tác thanh xử lý TSCĐ được tổ chức đấu giá bán thu hồi vốn đúng theo quy định.

II. Kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2026:

1. Kế hoạch đầu tư: Giá trị dự kiến 163,435 tỷ

1.1. Đầu tư XDCB:

Trong năm 2026, dự kiến cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở cơ quan Công ty và các đơn vị thành viên để trong toàn Công ty, với giá trị dự kiến là: 5,0 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 03/KHĐT-2026)

1.2 Đầu tư khai thác mỏ:

- Đối với Dự án Mở khai thác đất Hóc Tra (giai đoạn 2):

Mở khai thác khoáng sản đất san lấp, xây dựng công trình tại Khu vực Hóc Tra có diện tích quy hoạch 8,7 ha, đã được cấp giấy phép 5,8 ha, diện tích mỏ quy hoạch còn lại là 2,9 ha chưa được cấp phép. Việc xin cấp phép mở rộng Mỏ đất Hóc Tra (giai đoạn 2) với diện tích 2,9ha còn lại nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp nguyên vật liệu đất đắp còn thiếu cho các Dự án còn lại trên địa bàn tỉnh cần phải đầu tư mới đáp ứng nhu cầu và tiến độ khai thác cấp đất cho các công trình.

- Kế hoạch đầu tư thiết bị, hạ tầng mỏ đất Hóc Tra (giai đoạn 2) dự kiến là: 5 tỷ đồng.

- Đối với Dự án Mỏ đá Suối Mơ (giai đoạn 2):

Mỏ đá suối mơ hết hạn cấp phép với diện tích 3,3ha, Công ty đã làm các thủ tục xin cấp phép giai đoạn 2 với diện tích 3,45ha. Công ty tiếp tục bám nắm các cơ quan chức năng để được gia hạn cấp phép. Dự kiến khi được gia hạn cấp giấy phép khai thác Công ty sẽ phải đầu tư thiết bị, đường trạm để đảm bảo vận hành khai thác đúng theo quy định đã được cơ quan chức năng phê duyệt.

Kế hoạch đầu tư thiết bị, hạ tầng Mỏ đá Suối Mơ (giai đoạn 2) dự kiến là: 16 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 03/KHĐT-2026)

1.3. Đầu tư XMTB: Để tăng năng lực sản xuất, căn cứ kế hoạch biện pháp, tiến độ các công trình, dự án đang và chuẩn bị thi công. Theo đề nghị của các đơn vị năm 2026. Hội đồng Quản trị dự kiến đầu tư gồm: 96 danh mục phương tiện, máy móc thiết bị với tổng giá trị đầu tư dự kiến: 132,435 tỷ đồng. Các loại phương tiện, máy móc thiết bị đầu tư để thi công khẩn cấp, công trình giao thông và các công trình trọng điểm và một số dự án triển khai sắp tới.

1.4. Đầu tư phần mềm quản lý: Để tăng năng lực quản lý, kiểm soát toàn diện các hoạt động của Công ty theo hướng số hóa và tự động hóa các quy trình nhằm đạt hiệu quả hơn trong công tác quản lý. Hội đồng Quản trị dự kiến đầu tư phần mềm quản lý Bravo, với giá trị là: 5 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 03/KHĐT-2026)

2. Kế hoạch thanh xử lý tài sản:

Trong năm 2026, Công ty tập trung đẩy nhanh tiến độ các Dự án công trình theo tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư, số XMTB cũ hư hỏng Công ty đã rà soát và tổ chức thanh lý trong năm 2025. Do đó năm 2026 Công ty không có kế hoạch thanh lý tài sản.

Trên đây là báo cáo kết quả đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2025, kế hoạch đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Xuân Bằng





KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TSCĐ 2025

(Kèm theo báo cáo số: /BCĐT-HĐQT ngày tháng năm 2026)

ĐVT: đồng

TT	TÊN THIẾT BỊ XE MÁY	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Tổng cộng (số tiền) chưa bao gồm VAT	Nguồn vốn		Ghi chú
								Vay ngân hàng	Vốn chủ sở hữu	
	TỔNG CỘNG					21	58.641.296.263	14.000.000.000	44.641.296.263	
A	XÂY DỰNG CƠ BẢN					1	12.596.803.602	0	12.596.803.602	
1	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở XN36	HM				1	12.596.803.602		12.596.803.602	XN36
B	XE MÁY - THIẾT BỊ					20	46.044.492.661	14.000.000.000	32.044.492.661	
II	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI					4	14.612.737.104	0	14.612.737.104	
1	Xe bơm bê tông BKS 74A-35872	chiếc	cần dài 43m	Đã qua SD	TQ	1	2.223.464.108		2.223.464.108	CNQT
2	Xe bơm bê tông BKS 74A-38446	chiếc	cần dài 43m	Đã qua SD	TQ	1	3.973.427.070		3.973.427.070	CNQT
3	Sà lan Thành Tuyền 11 - 660 tấn - ĐNà-0741	chiếc	660 tấn	Đã qua SD	VN	1	3.689.420.000		3.689.420.000	CNQT
4	Sà lan 709,4 tấn - Thành An 26 - QT1863	chiếc	709,4 tấn	Đã qua SD	TQ	1	4.726.425.926	0	4.726.425.926	CNQT
III	MÁY MÓC THIẾT BỊ					16	31.431.755.557	14.000.000.000	17.431.755.557	
1	Máy bê dai tự động đứng TH	chiếc	Thép 6-8	100%	VN	1	67.083.334		67.083.334	CNQT
2	Máy bê dai tự động đứng TH	chiếc	Thép 6-8	100%	VN	1	67.083.334		67.083.334	CNQT
3	Máy đào bánh xích Liugong BKS 73CD-006.70	chiếc	gàu 2m3	100%	TQ	1	7.189.037.037	3.500.000.000	3.689.037.037	CNQT
4	Máy đào bánh xích Liugong BKS 73CD-006.91	chiếc	gàu 2m3	100%	TQ	1	7.189.037.037	3.500.000.000	3.689.037.037	CNQT
5	Máy đào bánh xích Liugong BKS 73CD-006.87	chiếc	gàu 2m3	100%	TQ	1	7.189.037.037	3.500.000.000	3.689.037.037	CNQT
6	Máy đào bánh xích Liugong BKS 73CD-006.90	chiếc	gàu 2m3	100%	TQ	1	7.189.037.037	3.500.000.000	3.689.037.037	CNQT
7	Gàu nghiền đá lắp máy đào Volvo 360	chiếc	Gàu 0,9m3	Mới 100%	TQ	1	579.000.000		579.000.000	Hóc Tra
8	Máy phát điện	chiếc	200KVA	Mới 100%	TQ	1	700.000.000		700.000.000	CNQT
9	Máy phát điện	chiếc	37KVA	Mới 100%	TQ	1	224.814.815		224.814.815	XN54
10	Máy định vị vệ tinh i83 GNSS, hiệu CHC	chiếc		Mới 100%	TQ	1	77.000.000	0	77.000.000	CNQT
11	Máy định vị vệ tinh Ibase GNSS, hiệu CHC	chiếc		Mới 100%	TQ	1	69.000.000	0	69.000.000	CNQT
12	Máy đo sâu hồi âm CHC NAV D390	chiếc		Mới 100%	TQ	1	185.000.000	0	185.000.000	CNQT
13	Máy định vị vệ tinh i83 GNSS, hiệu CHC	chiếc		Mới 100%	TQ	1	69.500.000		69.500.000	XN54
14	Máy định vị vệ tinh i83 GNSS, hiệu CHC	chiếc		Mới 100%	TQ	1	69.500.000		69.500.000	XN54
15	Thiết bị phòng thí nghiệm	bộ		Mới 100%	TQ	1	479.200.000	0	479.200.000	Phòng TN
16	Máy photocopy Sharp	chiếc		Mới 100%	TQ	1	88.425.926	0	88.425.926	XN54

KẾT QUẢ THANH XỬ LÝ VÀ BÁN TSCĐ THU HỒI VỐN NĂM 2025

(Kèm theo báo cáo số: /BCĐT-HĐQT ngày tháng năm 2026)

Đơn vị tính: đồng

TT	TÊN TBXM, CHUNG LOẠI, NHÃN HIỆU	Số thẻ	ĐVT	Số lượng	Năm SX	Năm SD	Nguyên Giá	Giá trị còn lại	Giá trị đầu giá	Ghi chú
I	Phương tiện vận tải						3.381.256.440		120.000.000	
1	Tàu kéo TK11-12-14.VR-SI	573	chiếc	1	2015	2015	3.381.256.440		120.000.000	
II	Thiết bị làm đất						868.181.818		26.000.000	
1	Máy ủi bánh xích D50P-15	523	chiếc	1	1971	2015	550.000.000		16.000.000	
2	Máy đào bánh xích PC78US-5	570	chiếc	1	1999	2015	318.181.818		10.000.000	
III	Thiết bị làm bê tông						314.500.000		4.000.000	
1	Máy trộn bê tông JZC350	668	chiếc	1	2016	2017	78.000.000		1.000.000	
2	Máy trộn bê tông JZC350	669	chiếc	1	2016	2017	78.000.000		1.000.000	
3	Máy trộn bê tông JZC350	678	chiếc	1	2017	2017	79.250.000		1.000.000	
4	Máy trộn bê tông JZC350	679	chiếc	1	2017	2017	79.250.000		1.000.000	
IV	Thiết bị đo đạc						436.909.091		500.000	
1	Máy toàn đạc điện tử TC 407	232	chiếc	1	2007	2007	127.000.000		100.000	
2	Máy toàn đạc điện tử Zoom 10,2"	701	chiếc	1	2.021	2.021	86.363.636		100.000	
3	Máy toàn đạc điện tử TCR402	592	chiếc	1	2016	2016	86.000.000		100.000	
4	Máy toàn đạc điện tử TC402	591	chiếc	1	2016	2016	74.545.455		100.000	
5	Máy toàn đạc điện tử GTS-102N	607	chiếc	1	2016	2016	63.000.000		100.000	
V	Thiết bị khác						694.963.637		9.650.000	
1	Búa đập thủy lực NB-140	401	chiếc	1	2013	2013	180.000.000		500.000	
2	Búa đập thủy lực NB-140	362	chiếc	1	2012	2012	171.545.455		500.000	
3	Búa thủy lực TNP	620	chiếc	1	2005	2005	81.818.182		500.000	
4	Máy cắt, uốn sắt GS 40	626	chiếc	1		2016	40.000.000		500.000	
5	Thiết bị phòng thí nghiệm			1						
+	Máy kéo vận nặng		chiếc		2011	2011	187.600.000		7.200.000	
+	Máy trộn vữa xi măng		chiếc		2011	2011	15.800.000		150.000	
+	Máy dẫn tạo mẫu vữa xi măng		chiếc		2011	2011	12.800.000		150.000	
+	Bàn rung bê tông		chiếc		2011	2011	5.400.000		150.000	
VI	Thiết bị quản lý Văn phòng						265.293.546		600.000	
1	Máy photocopy 2058	468	chiếc	1		2014	35.639.000		100.000	
2	Máy photocopy 2060 CPS	546	chiếc	1		2015	48.909.091		100.000	
3	Máy photocopy IR2520	568	chiếc	1		2017	44.545.455		100.000	
4	Máy photocopy Canon IR2525	645	chiếc	1		2016	44.236.364		100.000	
5	Máy photocopy Canon IR 2520W	635	chiếc	1		2017	36.963.636		100.000	
6	Máy photocopy MP5002	670	chiếc	1		2015	55.000.000		100.000	
	TỔNG CỘNG			23			5.961.104.532		160.750.000	
	THUẾ GTGT 10%								16.075.000	
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ								176.825.000	



Phụ lục số 03/KHĐT-2026

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TSCĐ NĂM 2026

(Kèm theo báo cáo số: /BCĐT-HĐQT ngày tháng năm 2026)

ĐVT: đồng

TT	TÊN THIẾT BỊ, XE MÁY	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Tổng cộng	Nguồn vốn		Ghi chú
								Vay tín dụng ngân hàng	Vốn chủ sở hữu	
	TỔNG CỘNG					100	163.435.000.000	75.090.000.000	88.345.000.000	
I	XÂY DỰNG CƠ BẢN					1	5.000.000.000	0	5.000.000.000	
1	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở Công ty 96 và các đơn vị thành viên	HM			VN	1	5.000.000.000		5.000.000.000	
II	MỎ KHOÁNG SẢN					2	21.000.000.000	10.500.000.000	10.500.000.000	
1	Mỏ đất Hóc Tra (GĐ 2)	HM				1	5.000.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000	Khi có QĐ phê duyệt mới thực hiện đầu tư
2	Mỏ đá Suối Mơ (GĐ 2)	HM				1	16.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	
III	XE MÁY - THIẾT BỊ					96	132.435.000.000	64.590.000.000	67.845.000.000	
*	Phương tiện vận chuyển					26	63.100.000.000	34.415.000.000	28.685.000.000	
1	Xe ô tô chi huy 7 chỗ	Chiếc	7 chỗ	Mới 100%	VN	1	1.350.000.000	540.000.000	810.000.000	
2	Tàu kéo các loại >500CV -1000CV	Chiếc	>500CV -1000CV	Đã qua SD	VN	2	16.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	
3	Sà lan 400 - 3000 tấn	Chiếc	400 - 3000 tấn	Đã qua SD	VN	4	30.000.000.000	18.000.000.000	12.000.000.000	
4	Xe chuyên dụng (xe bồn)	Chiếc	6-10m3	Đã qua SD	TQ, HQ	7	3.600.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000	
5	Xe cầu tải các loại	Chiếc	<10 tấn	Đã qua SD	TQ, HQ	4	6.100.000.000	3.050.000.000	3.050.000.000	
6	Xe bơm bê tông	Máy		Đã qua SD		1	1.550.000.000	775.000.000	775.000.000	
7	Xe tải ben tự đổ các loại	Chiếc	15 tấn	Đã qua SD	TQ, HQ	7	4.500.000.000	2.250.000.000	2.250.000.000	
*	Máy móc - thiết bị					70	69.335.000.000	30.175.000.000	39.160.000.000	
1	Máy bơm tĩnh bê tông	Chiếc		Đã qua SD	TQ, HQ	2	1.400.000.000	700.000.000	700.000.000	
2	Bơm cần phân phối bê tông	Chiếc	37m	Đã qua SD	TQ, HQ	1	1.500.000.000	750.000.000	750.000.000	
3	Thiết bị nâng hạ các loại	Chiếc	<2 tấn	Đã qua SD	TQ	1	1.000.000.000	500.000.000	500.000.000	
4	Cần trục bánh xích các loại	Chiếc	<100 tấn	Đã qua SD	Nhật	5	13.450.000.000	6.725.000.000	6.725.000.000	
5	Thiết bị đo đạc, vệ tinh... các loại	Chiếc		Mới 100%	TQ	3	500.000.000		500.000.000	
6	Máy đào bánh lốp các loại	Chiếc	<8m3	Đã qua SD	HQ	5	4.500.000.000	2.250.000.000	2.250.000.000	
7	Máy đào bánh xích các loại	Chiếc	<3m3	Đã qua SD	Nhật	12	25.000.000.000	12.500.000.000	12.500.000.000	
8	Máy ủi các loại	Chiếc	D5	Đã qua SD	Nhật, TĐ	2	2.800.000.000	1.400.000.000	1.400.000.000	
9	Xe lu rung các loại	Chiếc	25-30 tấn	Đã qua SD	Thụy điển	2	2.500.000.000	1.250.000.000	1.250.000.000	

TT	TÊN THIẾT BỊ, XE MÁY	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Tổng cộng	Nguồn vốn		Ghi chú
								Vay tín dụng ngân hàng	Vốn chủ sở hữu	
10	Trạm trộn bê tông	Chiếc	<90m3	Đã qua SD	TQ	2	4.200.000.000	2.100.000.000	2.100.000.000	
11	Máy phát điện	Chiếc	<400KWA	Đã qua SD	Nhật, ý	9	4.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	
12	Thiết bị lọc nước ngọt	Chiếc	700lit/giờ	Mới 100%	TQ	6	1.500.000.000		1.500.000.000	
13	Thiết bị phòng thí nghiệm	Chiếc		Mới 100%	TQ	1	700.000.000		700.000.000	
14	Máy bê đai tự động	chiếc		Mới 100%	TQ	1	95.000.000		95.000.000	
15	Máy cán nền	máy		Mới 100%	TQ	1	230.000.000		230.000.000	
16	Máy lát gạch	máy		Mới 100%	TQ	1	300.000.000		300.000.000	
17	Máy tô tường	máy		Mới 100%	TQ	1	110.000.000		110.000.000	
18	Máy phun vữa	máy		Mới 100%	TQ	1	55.000.000		55.000.000	
19	Xe nâng điện	cái		Đã qua SD	TQ	3	120.000.000		120.000.000	
20	Hệ thống năng lượng mặt trời	HT		Mới 100%	TQ	1	375.000.000		375.000.000	
21	Thiết bị khác			Mới 100%	TQ	10	5.000.000.000		5.000.000.000	
IV	PHẦN MỀM					1	5.000.000.000		5.000.000.000	
1	Phần mềm quản lý tổng thể Bravo			Mới 100%	VN	1	5.000.000.000		5.000.000.000	

– Các nội dung khác liên quan đến các hoạt động SXKD, đầu tư, tuyển dụng... của Công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và đạt hiệu quả cao nhất.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện việc chi trả tiền lương và thù lao cho Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 đã thông qua. Tổng tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2025 là: 553,9 triệu đồng.

II. Kết quả công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính và quản lý các mặt công tác khác của Công ty năm 2025.

1. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty:

Năm 2025, tình hình kinh tế có nhiều khó khăn; lạm phát tăng cao, giá cả biến động liên tục, kinh tế trong nước tuy ổn định nhưng dự báo còn nhiều khó khăn thách thức; thời tiết diễn biến khó lường. Nhưng với sự điều hành tích cực, năng động, trách nhiệm, sự sát sao trong điều hành, tâm huyết với công việc của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, chỉ huy các cơ quan, đơn vị cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm vượt khó, cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty và sự đồng thuận của quý cổ đông, Công ty đã nỗ lực phấn đấu đạt được kết quả như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong hoạt động SXKD:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện Kế hoạch (%)
Giá trị sản xuất	1.000 đ	3.850.000.000	3.858.928.498	100,2
Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100,0
Tổng doanh thu	1.000 đ	3.350.000.000	3.360.697.839	100,3
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	33.500.000	34.229.797	102,2
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	21.600.000	26.844.390	124,3
Tỷ lệ chia cổ tức	%	65% LNST (~14,03%)	65% LNST (~14,05%)	100,1%

2. Kết quả giám sát hoạt động công tác Tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA (Việt Nam). Tại báo cáo tài chính năm 2025, ý kiến của kiểm toán như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán CPA (Việt Nam) về tình hình tài chính của Công ty ngày 31/12/2025. Công ty thực hiện việc mở sổ, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh một cách thường xuyên liên tục. Hệ thống các báo cáo được thực hiện mau chóng kịp thời, đáp ứng yêu cầu.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2025 thông qua.
- Ban giám đốc đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong sản xuất. Từ đó, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp và điều hành thi công tất cả các công trình đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng đáp ứng yêu cầu của các hợp đồng, hài lòng các chủ đầu tư, tạo thương hiệu riêng cho Thành An 96, góp phần đem lại hiệu quả nhất định.
- Đối với cổ đông: Trong năm 2025, Ban kiểm soát Công ty không nhận đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

III. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026:

Với kết quả đạt được và đúc rút kinh nghiệm trong công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác tài chính và các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2026. Được sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và của các ngành, các cấp. Ban kiểm soát có nhiều thuận lợi để tiếp cận và triển khai các mặt công tác theo kế hoạch. Tuy nhiên các thành viên trong Ban kiểm soát do một số phải kiêm nhiệm nên công việc khi triển khai sẽ còn gặp nhiều khó khăn. Ban kiểm soát xây dựng phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, trong công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm của Công ty.



- Trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

IV. Các đề xuất, kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban giám đốc, số liệu báo cáo tài chính năm 2025, Ban kiểm soát đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán;
2. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.

Công tác giám sát trong điều kiện hết sức khó khăn, nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Ban kiểm soát chúng tôi xin hứa với các quý cổ đông sẽ mang hết tinh thần trách nhiệm trong công tác, thực hiện tốt chức năng giám sát, với mục tiêu chung để Công ty nâng cao hiệu quả tổ chức, quản lý hoạt động, phát triển bền vững.

Chúng tôi cũng rất mong tiếp tục nhận được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Diệu Thúy

BÁO CÁO KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026
DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		Thực hiện so với kế hoạch (%)	Kế hoạch năm 2026		Tỷ lệ tăng trưởng so 2025 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		Tỷ lệ trích các quỹ năm 2026	Chỉ tiêu kế hoạch 2026	
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8	9=8/5
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	3.850.000.000	3.858.928.498	100		4.250.000.000	110
2	Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100		141.650.502	114
3	Tổng doanh thu	1.000 đ	3.350.000.000	3.360.697.839	100		3.700.000.000	110
4	Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN	1.000 đ	33.500.000	34.229.797	102		37.000.000	108
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,0	1,0	100		1,0	100
6	Thuế TNDN	1.000 đ	6.700.000	7.385.407	110		7.400.000	100
7	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	1.000 đ	26.800.000	26.844.390	100		29.600.000	110
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	0,80	0,80	100		0,80	100
9	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024			5.813				
10	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (10)=(7)+(9)		26.800.000	26.850.203	100		29.600.000	110
11	Chia cổ tức và trích lập các quỹ							
11.1	Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu	1.000 đ	17.420.000	17.452.632	100	(10)*65%	19.240.000	110
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	65% LNST	65% LNST			65% LNST	
11.2	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	1.000 đ	9.380.000	9.397.571			10.360.000	110
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.000 đ	3.216.000	3.222.024		(10)*12%	3.552.000	
	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1.000 đ	5.762.000	5.772.794		(10)*21,5%	6.364.000	
	- Quỹ khen thưởng BĐH	1.000 đ	402.000	402.753		(10)*1,5%	444.000	
12	Trích khấu hao TSCĐ	1.000 đ	33.131.000	36.288.255	110		83.584.000	230
13	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	14.900	15.025	101		15.272	102
14	Thuế & các khoản phải nộp NS	1.000 đ	27.497.000	46.128.526	168		47.142.000	102
15	Thu hồi công nợ	1.000 đ	3.220.756.062	3.116.466.402	97		3.930.400.288	126
16	Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	80	77,3	97		80	103

nh

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v chia cổ tức cho các cổ đông và phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Với quan điểm phân phối để đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:

DVT: 1.000 đồng

1. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	34.229.797
2. Nộp thuế TNDN	7.385.407
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (Đạt 0,8%/D/thu)	26.844.390
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024	5.813
5. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (5) = (3)+(4)	26.850.203
6. Chia cổ tức, trích lập các quỹ trong năm	26.850.203
Trong đó:	
6.1. Chia cổ tức bằng cổ phiếu (65%LNST~14,05%)	17.452.632
- Cổ tức phần vốn nhà nước (6.334.373 CP)	8.901.238
- Cổ tức phần vốn Công đoàn (25.153 CP)	35.346
- Cổ tức cho các cổ đông thiểu số (6.060.261 CP)	8.516.048
6.2. Trích lập các quỹ (35%LNST)	9.397.571
- Quỹ đầu tư phát triển	3.222.024
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.772.794
- Quỹ khen thưởng BDH	402.753

Trên đây là tờ trình xin ý kiến chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Xuân Bằng

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản liên quan;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Nhằm mục đích tăng cường năng lực sản xuất, phát huy tối đa nguồn lực và đảm bảo hỗ trợ triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (Công ty CPXL Thành An 96), Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2026 xem xét và thông qua nội dung tăng vốn như sau:

I. Phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Xây lắp Thành An 96

2. Mã cổ phiếu: TA9

3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cp

5. Vốn điều lệ hiện tại: 124.197.870.000 đồng



6. **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 12.419.787 cổ phiếu
8. **Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông hiện hữu.
9. **Tỷ lệ cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 14,05% (nghĩa là vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 14,05 cổ phiếu phát hành thêm).
10. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.744.980 cổ phiếu (Một triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, chín trăm tám mươi cổ phiếu).
11. **Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá:** 17.449.800.000 đồng (Mười bảy tỷ, bốn trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng).
12. **Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức:** Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
13. **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 là:** 141.647.670.000 đồng (Một trăm bốn mươi một tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).
14. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách cổ đông được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
15. **Phương thức phát hành:** Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
16. **Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.** Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
17. **Xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có):** Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 120 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là: $(120 \times 14,05)/100 = 16,86$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 16 cổ phiếu. Phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ là 0,86 cổ phiếu sẽ bị hủy.
18. **Thời gian dự kiến phát hành:** Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy

đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II/2026. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

19. Đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ("HNX") theo đúng quy định của Pháp luật.

20. Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty: Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

II. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành cụ thể, triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty CPXL Thành An 96, phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở hài hòa lợi ích của cổ đông, thực hiện các thủ tục có liên quan với các cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu của Công ty CPXL Thành An 96 phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề sau:

- Quyết định thời gian phát hành và thực hiện việc phát hành phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty;
- Chủ động lựa chọn ngày chốt danh sách để thực hiện quyền phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện việc xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có);
- Sửa đổi điều khoản quy định về mức vốn điều lệ và tình hình sở hữu cổ phần của các cổ đông trong Điều lệ Công ty đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Quyết định tất cả các vấn đề cần thiết để thực hiện và hoàn thành thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả thực tế của đợt phát hành với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;



- Thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Chủ động tiến hành các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Xuân Bằng



Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPXL Thành An 96.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Để thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và các tổ chức niêm yết.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VN).

2. Công ty TNHH kiểm toán VACO.

3. Công ty TNHH kiểm toán-thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

4. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Hoặc một công ty khác trong Danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Diệu Thúy

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2025
và phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPXL Thành An 96,

Hội đồng quản trị Công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và phương hướng năm 2026 của Công ty như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025:

- Tiền lương của chủ tịch HĐQT:	466.438.432 đồng
- Tiền lương của thành viên HĐQT:	1.814.399.544 đồng
- Tiền lương của Ban kiểm soát	533.061.596 đồng
- Thù lao của TV HĐQT không chuyên trách:	129.407.226 đồng
- Thù lao của BKS không chuyên trách:	10.909.092 đồng
Tổng cộng:	2.954.215.890 đồng

2. Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026

Tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước hiện hành về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định hình thức, mức chi tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát theo quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Xuân Bằng

Số



Đà Nẵng, ngày tháng.....năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các quy định pháp luật có liên quan và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người (hoặc có thay đổi theo Điều lệ Công ty quy định).

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại

khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

đ) Là quân nhân được cấp có thẩm quyền cử làm người đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty; Là người điều hành Công ty; Là sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam đã nghỉ hưu.

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký. Thư ký có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các

ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

0545
TY
ẢY L
IAN
TP Đ

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định theo hình thức do Điều lệ Công ty quy định.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

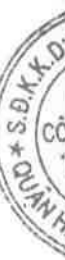
g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.



Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

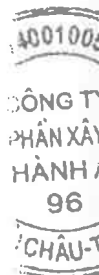
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;



e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Thành An 96 bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày....tháng.....năm 2026.

2. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện quy chế này./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban giám đốc Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT, H23.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Xuân Bằng

Số /2026/QC-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2026



QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng:

- 1.1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 20/4/2026 (sau đây gọi là Đại hội) của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (sau đây gọi tắt là “Công ty Thành An 96” hoặc “Công ty”).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham gia Đại hội, các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Điều kiện tham dự Đại hội:

- 2.1. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (ngày 20/3/2026) có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- 2.2. Cổ đông có thể thực hiện việc ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần của mình cho người khác thay mặt tham dự Đại hội.
- 2.3. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
 - a. Cổ đông điền đầy đủ các thông tin trên Giấy ủy quyền (theo mẫu của Công ty hoặc quy định của Luật Dân sự);
 - b. Giấy ủy quyền có đầy đủ họ tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cổ đông ủy quyền, bên được ủy quyền; số lượng cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền; nội dung, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký và chức danh



của người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền và/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và người được ủy quyền.

3.1 Quyền của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và người được ủy quyền khi tham dự Đại hội

- Được tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội và thực hiện biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty CPXL Thành An 96.
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được nhận 01 (một) Thẻ Biểu quyết, 01 (một) Phiếu Biểu quyết, trong đó có các thông tin về mã đại biểu tham dự và số phiếu biểu quyết của mình (01 (một) cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết). Giá trị biểu quyết của Thẻ/Phiếu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội trực tiếp được thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung được báo cáo tại Đại hội;
- Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy;
- Cổ đông hoặc người đại diện cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay và có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội sau khi đăng ký xong, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3.2 Nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và người được ủy quyền khi tham dự Đại hội

- Tham dự hoặc ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty và thực hiện quyền biểu quyết;
- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo bản chính Thư mời họp, Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/ ĐKKD hoặc giấy tờ khác tương đương, Giấy ủy quyền, Thư mời họp của cổ đông ủy quyền và bản

sao Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác tương đương của cổ đông ủy quyền (nếu là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) để xuất trình cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông khi đăng ký tham dự và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội theo quy định;

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

4.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Thành An 96 quyết định thành lập.

4.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện:

- Kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;
- Phát các tài liệu, Phiếu Biểu quyết, Thẻ Biểu quyết cho cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

4.3 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

5.1. Ban Kiểm phiếu do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

5.2. Ban Kiểm phiếu thực hiện:

- Hướng dẫn đại biểu cách thức biểu quyết, bầu cử;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

5.3. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

6.1 Ban Chủ tọa gồm Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, thực hiện điều khiển cuộc họp Đại hội.

6.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

00100
 ĐNG T
 AN XÃ
 ANH A
 96
 HẬU-T

- 6.3 Ban Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- 6.4 Ban Chủ tọa có thể hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
- 6.5 Ban Thư ký do Ban Tổ chức Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua, thực hiện ghi chép Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập họp Đại hội.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- 8.1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày và sẽ thông qua Chương trình Đại hội, lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung với phương thức biểu quyết như sau:
- a. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ Biểu quyết khi Ban Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:**
- Thông qua Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội;
 - Thông qua việc Bầu Ban Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu;
 - Thông qua Chương trình Đại hội;
 - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;

- Thông qua Quy chế bầu cử (nếu có);
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
- Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Phiếu Biểu quyết (nếu có).

b. Biểu quyết bằng Phiếu Biểu quyết khi Ban Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và thông qua kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2025 và thông qua kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc năm 2025 và kế hoạch năm 2026 và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát;
- Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2026;
- Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025;
- Thông qua Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026;
- Thông qua Tờ trình Quyết toán mức lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025; mức lương, thưởng, thù lao dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2026;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Thẻ Biểu quyết (nếu có).

Điều 9: Thông qua Nghị quyết của Đại hội

- 9.1. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty; loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty thì nghị quyết của Đại hội được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự (hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền, người được uỷ quyền dự họp) và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 9.2. Đối với các vấn đề khác, nghị quyết của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của



tất cả cổ đông tham dự (hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, người được ủy quyền dự họp) và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 10: Biên bản Đại hội

Nội dung Đại hội được lập thành biên bản và lưu trữ theo quy định. Biên bản Đại hội được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Hiệu lực thi hành

- 11.1 Quy chế này gồm 4 Chương 11 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 11.2 Cổ đông, những người tham dự họp Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Xuân Bằng



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96

THẺ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Họ và tên cổ đông/Đại diện cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THÀNH AN 96

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

Mã số cổ đông tham dự:

Họ và tên cổ đông/Đại diện cổ đông:

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN:

Số phiếu biểu quyết ⁽¹⁾:

⁽¹⁾: 01 cổ phần = 01 phiếu biểu quyết

II. CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Báo cáo của HĐQT về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2025 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Thông qua Tờ trình Quyết toán mức lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025; mức lương, thưởng, thù lao dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96;

Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây Lắp Thành An 96 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2026;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã được triệu tập hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội với:

1. Tổng số cổ đông của Công ty là: cổ đông cá nhân và tổ chức, sở hữu 12.419.787 cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó : - Cổ phần Vốn Nhà nước : 6.334.373 CP
- Cổ phần của Công đoàn cơ sở : 25.153 CP
- Cổ phần của cổ đông khác : 6.060.261 CP

2. Số cổ đông có mặt tham dự Đại hội là: cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số/12.419.787 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó : - Số cổ phần các cổ đông sở hữu : CP
 - Số cổ phần ủy quyền : CP

3. Số cổ đông vắng mặt không ủy quyền dự Đại hội là: cổ đông, sở hữu **cổ phần/12.419.787 cổ phần**, chiếm tỷ lệ :% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội chính thức tiến hành vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96, số 02 Nguyễn Văn Trỗi, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

Toàn thể cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã tập trung trí tuệ, làm việc với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và với ý thức trách nhiệm cao. Sau khi thảo luận vào các báo cáo:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.

Đại hội đã nhất trí thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2025 kế hoạch SXKD năm 2026 trên cơ sở báo cáo của HĐQT đã được trình bày trước Đại hội, với các chỉ tiêu chủ yếu sau :

ĐVT: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1- Giá trị sản xuất	3.858.928.498	4.250.000.000
2- Vốn điều lệ tại DN	124.197.870	124.197.870
3- Tổng Doanh thu	3.360.697.839	3.700.000.000
4- Lợi nhuận trước thuế	34.229.797	37.000.000
5- Lợi nhuận sau thuế	26.850.203	29.600.000
6- Tỷ lệ chi trả cổ tức	65% LNST	65% LNST

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 2. Nhất trí thông qua báo cáo công tác đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2025 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2026.

(Nội dung chi tiết theo tài liệu đính kèm)

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 3. Nhất trí thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026.

(Nội dung chi tiết theo tài liệu đính kèm)

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2026, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	
		Tỷ lệ trích quỹ	Thành tiền
- Lợi nhuận trước thuế	34.229.797		37.000.000
- Thuế thu nhập DN	7.385.407		7.400.000
- Lợi nhuận sau thuế (L-T)	26.844.390		29.600.000
- Lợi nhuận chưa PP năm 2024	5.813		
- Chia cổ tức	17.452.632	65%LNST	19.240.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển	3.222.024	12%LNST	3.552.000
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5.772.794	21,5%LNST	6.364.000
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	402.753	1,5%LNST	444.000
- Tỷ lệ chia cổ tức	65% LNST		65% LNST

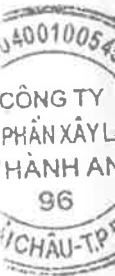
Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 5: Nhất trí thông qua việc chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025.

ĐVT: 1.000 đồng

1. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	34.229.797
2. Nộp thuế TNDN	7.385.407
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (Đạt 0,8%/D/thu)	26.844.390
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024	5.813
5. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (5) = (3)+(4)	26.850.203
6. Chia cổ tức, trích lập các quỹ trong năm	26.850.203
Trong đó:	
6.1. Chia cổ tức bằng cổ phiếu (65%LNST~14,05%)	17.452.632
- Cổ tức phần vốn nhà nước (6.334.373 CP)	8.901.238
- Cổ tức phần vốn Công đoàn (25.153 CP)	35.346
- Cổ tức cho các cổ đông thiểu số (6.060.261 CP)	8.516.048
6.2. Trích lập các quỹ (35%LNST)	9.397.571
- Quỹ đầu tư phát triển	3.222.024
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.772.794
- Quỹ khen thưởng BĐH	402.753

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội



Điều 6: Nhất trí thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty được lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban nhà nước chấp thuận để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 7: Nhất trí thông qua tờ trình quyết toán mức lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và phương án tiền lương, thưởng, thù lao của HĐQT Ban kiểm soát năm 2026.

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025:

- Tiền lương của chủ tịch HĐQT:	466.438.432 đồng
- Tiền lương của thành viên HĐQT:	1.814.399.544 đồng
- Tiền lương của Ban kiểm soát	533.061.596 đồng
- Thù lao của TV HĐQT không chuyên trách:	129.407.226 đồng
- Thù lao của BKS không chuyên trách:	10.909.092 đồng
Tổng cộng:	2.954.215.890 đồng

- Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026

Tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước hiện hành về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định hình thức, mức chi tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát theo quy định pháp luật hiện hành.

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 8. Nhất trí thông qua Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 9. Nhất trí thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Điều 10: Giao Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 11: Giao Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 trong việc

thực hiện Nghị quyết của Đại hội, bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty
(đăng tại Website Công ty);
- HĐQT, BKS;
- UBCKNN; HNX;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Xuân Bằng

